

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025**

### **KHỐI MẪU GIÁO 5- 6 TUỔI**

- **NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC**

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung, kết quả mong đợi, bộ chuẩn phát triển trẻ độ tuổi 5-6 tuổi trong chương trình GDMN.

Căn cứ vào khung thời gian thực hiện chương trình GDMN (35 tuần/năm).

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Căn cứ vào nhu cầu khả năng hứng thú của trẻ.

Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, văn hóa, năng lực CBQL, GV của trường mầm non Cẩm Đông

Căn cứ vào sự mong đợi của phụ huynh học sinh.

Căn cứ vào đề án phát triển của trường mầm non Cẩm Đông

Trường mầm non Cẩm Đông xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025 khối mẫu giáo 5-6 tuổi như sau:

## A. MỤC TIÊU GIÁO DỤC- NỘI DUNG GIÁO DỤC

STT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
			TMN	GD	NN	ĐV	TMX	TV	GT	MTTN	QH-ĐN
<b>I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất</b>											
<b>*Phát triển vận động</b>											
<b>- Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</b>											
1	Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	-Thực hiện các động tác nhóm tay, lưng, bụng lườn chân trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ hoạt động chung giờ hoạt động phát triển thể chất	X	X	X	X	X	X	X	X	X
<b>- Thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động</b>											
2	Trẻ có thể phối hợp các giác quan giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động	- Thực hiện vận động đi bằng má ngoài bàn chân		X							
		- Đi bước chéo sang ngang			X						
		Thực hiện vận động đi trên dây đặt trên sàn							X		
		- Đi thăng bằng trên ghế thể dục (dài 2m x 0,25m x 0,35m)					X				
		- Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.		X							
		- Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây				X					
		- Khéo léo trong thực hiện vận động đi nổi bàn chân tiến, lùi		X							

3	Trẻ kiểm soát được vận động	- Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian.			x		x				
		- Chạy vượt qua chướng ngại vật				x					
		- Chạy 18 m trong khoảng thời gian 5-7 giây								x	
		- Bật liên tục vào các ô vòng không chạm vòng		x							
		- Bật tách, khếp chân qua 7 ô vòng nhẹ nhàng không chạm vòng.						x			
		- Bật qua các vật cản có kích thước khác nhau: 15- 20cm.			x						
		- Bò bằng bàn tay căng chân qua 5-7 điểm zíc zắc, cách nhau 1m- 1,5m.							x		
		- Thực hiện vận động Bò bằng bàn tay, bàn chân với khoảng cách 4m- 5m.						x			
		- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm							x		
		Nhảy xuống từ độ cao 40 cm									x
		x									
4	Phối hợp tay mắt trong vận động	- Đập - bắt bằng 2 tay							x		

		- Tung bóng lên cao và bắt bóng.						X			
		- Ném trúng đích đứng bằng 1 tay.(xa 2m x cao 1,5m)					X				X
		- Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4 m	X								
		- Thực hiện vận động: Ném đích nằm ngang.( Xa 1,4-1,6m; Đường kính rộng 40cm) bằng 1 tay, 2 tay				X					
		Chuyên, bắt bóng bên phải bên trái	X								
5	Thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo trong thực hiện bài tập vận động	- Ném xa bằng 2 tay – chạy nhanh 18m trong 10 giây				X					
		- Bật xa – tung và bắt bóng – Chạy nhắc cao đùi		X							
		- Bật tách khớp chân – ném trúng đích nằm ngang- chạy nhanh 12m			X						
		- Thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo thông qua các trò chơi vận động								X	
		- Đi và đập- bắt bóng	X								
6	Biết nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu	- Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu								X	
7	Tung và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m).	- Tung và bắt bóng với người đối diện( khoảng cách 4m)						X			
8	Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất	- Trèo lên xuống thang ở độ cao (cao 1,5m) so với mặt đất								X	

9	Đi, đập và bắt được bóng bằng 2 tay ( 4 - 5 lần liên tiếp)	- Đi và đập bắt bóng bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp bằng hai tay.			x						
<b>- Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt</b>											
10	Tự mặc và cởi được áo	- Tự mặc và cởi áo								x	
11	Thực hiện được các vận động: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:	-Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay, gập, mở lần lượt từng ngón tay.	x	x		x	x	x	x	x	
		- Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu							x		x
		- Xâu, luồn, buộc dây			x						
		- Bẻ, nắn, lắp, ráp, xé, vẽ	x								
<b>*Dinh dưỡng và sức khỏe:</b>											
<b>- Trẻ khỏe mạnh về thể chất, thể hiện sự dẻo dai của cơ thể</b>											
12	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. + Cân nặng của trẻ 72 tháng - Trẻ trai: 15,9- 27,1 Kg Trẻ gái: 15,3- 27,7 Kg Chiều cao của trẻ 72tháng - Trẻ trai: 106,1- 125,8 cm - Trẻ gái: 104,9- 125,4 cm	- Trẻ khỏe mạnh , ăn đầy đủ 4 nhóm thực phẩm, đảm bảo đủ lượng đủ chất.	x								
		- Cân – đo theo dõi biểu đồ phát triển	x			x				x	
		- Khám sức khỏe định kì									
		- Xây dựng kế hoạch trẻ suy dinh dưỡng, béo phì	x							x	
13	Tham gia hoạt động học tập liên tục không có biểu hiện mệt mỏi trong 30 phút	- Tham gia hoạt động tích cực cùng cô và bạn			x						

<b>- Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe.</b>										
14	Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.		X			X			
		Nói tên một số loại thực phẩm thuộc 4 nhóm thực phẩm cần có trong bữa ăn hàng ngày		X			X			
		- Kể tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày;		X		X	X			
		- Một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... Nhận biết các bữa ăn trong ngày ở trường, ở nhà		X						
15	Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe	- Nhận ra những thức ăn, nước uống có lợi cho sức khỏe: ăn chín, uống nước đun sôi .....		X				X		
		- Nhận ra những thức ăn, nước uống không có lợi cho sức khỏe: uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì .....		X						
		- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì)								
<b>- Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</b>										

16	Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	- Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn;		x	x	x	x	x	x	x	x	x	
17	Biết giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng. Thực hiện được một số việc đơn giản tự phục vụ	- Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng			x								
		Sử dụng đồ dùng ăn uống thành thạo, đúng cách. Bàn ghế, thìa ca, cốc, khăn, đĩa....		x									
		Đi vệ sinh đúng nơi quy định, - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách: xả nước, vắn vòi nước, rửa tay....		x	x			x					
<b>- Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</b>													
18	Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống; Biết Tự rửa mặt, chải răng hàng ngày; Biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp; Biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe: uống nước lã, quà vặt ngoài đường...	- Tự rửa mặt, chải răng hàng ngày;	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
		- Che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp;	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
		Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết: Ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh.		x		X	x						x
		- Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi qui định, không nhỏ bậy ra lớp....			x					x			
		- Không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe: uống nước lã, quà vặt ngoài đường...		x				x					

<b>- Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</b>											
19	Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm;	- Kêu cứu /Gọi người xung quanh giúp đỡ khi mình hoặc người khác bị đánh, bị ngã, chảy máu hoặc chạy khỏi nơi nguy hiểm khi cháy, nổ...			X		X				
20	Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm;	- Gọi tên một số đồ vật gây nguy hiểm. - Không sử dụng những đồ vật dễ gây nguy hiểm để chơi khi chưa được người lớn cho phép. - Nhắc nhở hoặc báo người lớn khi thấy bạn sử dụng những đồ vật gây nguy hiểm.	X					X			
21	Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm;	- Nhận ra một số việc làm nguy hiểm. Kể được tác hại của một số việc làm gây nguy hiểm đối với bản thân và những người xung quanh. Nhắc nhở hoặc báo người lớn khi thấy người khác làm một số việc có thể gây nguy hiểm.				X	X				
22	Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm;	- Phân biệt được nơi bẩn, nơi sạch. Phân biệt được nơi nguy hiểm (gần hồ/ao /sông /suối/vực/ô điện...) và không nguy hiểm. Chơi ở nơi sạch và an toàn								X	
23	Biết không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép;	Đưa mắt nhìn người thân hoặc hỏi ý kiến khi nhận quà từ người lạ. - Không đi theo khi người lạ rủ.	X								



		- Kêu người lớn khi bị ép đi hoặc mách người lớn khi có sự việc đó xảy ra với bạn.										
24	Trẻ biết hút thuốc lá là có hại và không lại gần người đang hút thuốc	- Kể được một số tác hại thông thường của thuốc lá khi hút hoặc người phải khói thuốc lá. - Thể hiện thái độ không đồng tình với người hút thuốc lá bằng lời nói hoặc hành động, ví dụ như: bố/mẹ dùng thuốc lá/con không thích người thấy mùi thuốc lá hoặc tránh chỗ có người đang hút thuốc...					X		X			
<b>II. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức</b>												
<b>* Khám phá khoa học</b>												
<b>- Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng</b>												
25	Gọi tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung	- Gọi tên các loại cây cối gần gũi xung quanh, tìm được đặc điểm chung của nhóm cây, đặt tên cho nhóm bằng từ khái quát.							X			
		Gọi tên con vật gần gũi, tìm được đặc điểm chung của nhóm con vật, đặt tên cho nhóm bằng từ khái quát.				X						
26	Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật và một số hiện tượng tự nhiên;	- Nhận ra và sắp xếp hoặc giải thích các tranh về sự phát triển theo trình tự các giai đoạn phát triển của cây							X			

		Nhận ra và sắp xếp theo trình tự phát triển của con vật.				x					
27	Nói được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống;	- Gọi tên các mùa trong năm nơi trẻ sống						x		x	
		Hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa, thứ tự các mùa.						x			
		Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.						x			
28	Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra	- Chú ý quan sát và đoán hiện tượng có thể xảy ra tiếp theo (VD: mẹ oi trời nhiều sao thế thì mai sẽ nắng to đấy; nhiều con chuồn chuồn bay thấp thế thì ngày mai sẽ mưa; tờ đoán trời sẽ mưa vì gió to và có nhiều mây đen lăm...)							x		
29	Phân loại được một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng	- Nói được công dụng và chất liệu của các đồ dùng thông thường trong sinh hoạt hằng ngày - Nhận ra đặc điểm chung về công dụng/chất liệu của 3 (hoặc 4) đồ dùng. - Sắp xếp những đồ dùng đó theo nhóm và sử dụng các từ khái quát để gọi tên nhóm theo công dụng hoặc chất liệu	x	x			x		x		

30	Kể được 1 số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống.	- Kể hoặc trả lời được câu hỏi của người lớn về một số điểm vui chơi công cộng/công viên/trường học/nơi mua sắm/nơi khám bệnh ở nơi trẻ sống hoặc đã được đến, gần nhà của trẻ (tên gọi, định hướng khu vực, không gian, hoạt động của con người và một số đặc điểm nổi bật khác).	x								
31	Kể được 1 số nghề nơi trẻ sống	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.			x						
32	Hay đặt câu hỏi	- Đặt câu hỏi tại sao, để làm gì, làm thế nào, khi nào... về các sự vật, hiện tượng xung quanh.	x								
33	Thích khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh	- Thích tìm hiểu cái mới ( đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới) VD: ngắm phía trước sau của một cái đồng hồ mới, quan sát kỹ lưỡng để tìm ra những bộ phận khác lạ hơn so với cái đã biết; chăm chú quan sát bác bảo vệ trồng một cây mới và đặt ra những câu hỏi để biết được đó là cây gì, hoa sẽ có màu gì, có quả không và quả có ăn được không...					x	x			
34	Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân, kết quả đơn giản	- Phát hiện ra nguyên nhân của một hiện tượng đơn giản									x

	trong cuộc sống hàng ngày	- Dự báo được kết quả của một hành động nào đó nhờ vào suy luận - Giải thích bằng mẫu câu “Tại vì...nên...”										
35	Loại được 1 đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại.	- Loại một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại;			X	x			X			
<b>- Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</b>												
36	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc. Ví dụ: Bình nước có vòi dùng để rót nước.		x			x					
		- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống; mối liên hệ giữa các hiện tượng tự nhiên Ví dụ: Con khỉ có đôi tay dài để phù hợp với hoạt động leo trèo đu cây trong rừng... Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”				x		x		x		

		- Các nguồn nước trong môi trường sống và ích lợi của nó đối với con người, con vật và cây				x					x	
		-Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra									x	
<b>- Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</b>												
37	Trẻ nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	- So sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	x	x								
		So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật, cây, hoa quả				x		x				
		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật.				x						
		- Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.									x	
		- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.									x	

		- Đặc điểm chất liệu, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình, đồ dùng cá nhân.		x								
		- Đặc điểm, cấu tạo, nơi hoạt động, người điều khiển các phương tiện giao thông, các quy định khi tham gia giao thông.								x		
		- Một số hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, bão lũ, gió, sấm chớp...)									x	
<b>* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>												
<b>- Nhận biết số đếm, số lượng</b>												
38		- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	x		x	x	x	x	x	x	x	x
		- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...)			x							
		- Làm sách số theo chủ đề.				x		x				
		- Chọn thẻ chữ số tương ứng (hoặc viết) với số lượng đã đếm được			x	x	x	x	x	x	x	x
		- Đọc được các chữ số từ 1-10			x	x	x	x	x	x	x	x
		- Đếm và nói đúng số lượng ít nhất đến 10 (hạt na, cái cúc, hạt nhựa...)			x	x	x	x	x	x	x	x

39	Tách gộp 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm;	Tách, gộp các nhóm đối tượng bằng nhiều cách khác nhau trong phạm vi 6			X						
		Tách, gộp các nhóm đối tượng bằng nhiều cách khác nhau trong phạm vi 7				X					
		Tách, gộp các nhóm đối tượng bằng nhiều cách khác nhau trong phạm vi 8						X			
		Tách, gộp các nhóm đối tượng bằng nhiều cách khác nhau trong phạm vi 9							X		
		Tách, gộp các nhóm đối tượng bằng nhiều cách khác nhau trong phạm vi 10								X	
		So sánh số lượng của 2- 3 nhóm đồ dùng, đồ chơi...(sỏi, hạt gạo,...) bằng các cách như xếp theo hàng ngang, dọc, sử dụng các giác quan (tay, tai, mắt...) và nói được kết quả bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			X	X		X	X	X	
<b>- Sắp xếp quy tắc</b>											
40	Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- Sắp xếp theo quy tắc:1:1; 1:2; 2:2.....									X
		- So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc.									X





	Biết phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.										
44	Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.	Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ. Nói được giờ chẵn trên đồng hồ (ví dụ: bây giờ là 2 giờ/3 giờ v...v..)									X	
45	Xác định được vị trí (trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái, ) của một vật so với một vật khác.	X	X								
46	Trẻ gọi đúng tên các mùa trong năm theo thứ tự	- Các mùa và thứ tự các mùa trong năm.					X					
<b>*Khám phá xã hội</b>												
<b>- Nhận biết bản thân gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.</b>												
47	Thực hiện một số công việc theo cách riêng của	- Có cách thực hiện một nhiệm vụ khác hơn so với chỉ dẫn cho trước mà vẫn đạt được kết quả tốt, đỡ tốn thời gian... - Làm ra sản phẩm tạo hình không giống cách các bạn khác làm									X	
	Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.		X								

48	Nói tên, tuổi, giới tính, địa chỉ gia đình, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên, tuổi của các thành viên trong gia đình.</li> <li>- Công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình.</li> <li>- Vị trí của trẻ trong gia đình.</li> <li>- Sở thích của các thành viên trong gia đình.</li> <li>- Quy mô gia đình( Gia đình nhỏ, gia đình lớn.)</li> <li>- Nhu cầu của gia đình.</li> <li>- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình</li> <li>- Địa chỉ gia đình.(số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ...</li> </ul>		x							
49	Thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường là người khởi xướng và đề nghị bạn tham gia vào trò chơi.</li> <li>- Xây dựng các “công trình” khác nhau từ những khối xây dựng.</li> <li>- Tự vận động minh họa / múa sáng tạo khác hợp lý nhưng khác với hướng dẫn của cô....</li> </ul>		x			x				
50	Đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời mới cho bài hát	Dựa trên bài hát/câu chuyện quen thuộc tay 1 từ hoặc 1 cụm từ (vd hát “ mẹ ơi mẹ con yêu mẹ lắm” thay cho “ bà ơi bà cháu yêu bà lắm hoặc “ dê đen và dê trắng thay mèo đen và mèo trắng”...						x			

51	Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	- Biết tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp. Đặc điểm sơ thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường. Kể tên và công việc của cô giáo, các cô bác ở trường. Công việc của bác cấp dưỡng	x									
<b>- Nhận biết một số nghề phổ biến, truyền thống ở địa phương.</b>												
52	Trẻ nói được đặc điểm và sự giống và khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “ Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới...” - Kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.			x							
		Đặc điểm, sự khác nhau của một số nghề			x							
		- Kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống			x							
<b>- Nhận biết một số lễ hội danh lam, thắng cảnh</b>												
53	Trẻ kể tên và nêu một vài nét đặc	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ										x



		+ Các từ khái quát về phương tiện giao thông.							X		
		+ Các từ khái quát về động vật.				X					
		+ Các từ khái quát về thực vật.						X			
		- Hiểu các từ trái nghĩa.						X			
56	Biết lắng nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.		X	X		X	X		X	X
		- Nghe các bài thơ, câu đố phù hợp với độ tuổi	X	X	X	X	X		X	X	X
		- Nghe các bài ca dao đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi.	X			X					
<b>- Sử dụng các lời nói trong cuộc sống hàng ngày</b>											
57	Biết sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động, Kể về một sự việc, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được;	- Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.	X								
		- Kể về một sự việc, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được;								X	
58	Biết kể lại câu chuyện theo cách khác.	- Kể lại nội dung câu chuyện theo cách khác			X			X			
59	Biết sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày;	- Sử dụng đúng các danh từ, tính từ, động từ, từ biểu cảm trong câu nói phù hợp với tình huống giao							X		

		tiếp VD: Ôi! Sao hôm nay bạn đẹp thế; thật tuyệt!, Đẹp quá trời ơi!									
60	Biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp	Điều chỉnh cường độ giọng nói phù hợp - Nói với giọng điệu và tốc độ thích hợp, cử chỉ phù hợp.			x						
61	Biết sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp;	- Sử dụng đa dạng các loại câu: câu đơn, câu phức, câu khẳng định, phủ định, nghi vấn, mệnh lệnh phù hợp với ngữ cảnh để diễn đạt trong giao tiếp với người khác.						x			
62	Biết sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân;	- Dễ dàng sử dụng lời nói để diễn đạt cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân; - Kết hợp với cử chỉ cơ thể để diễn đạt một cách phù hợp (cười, cau mày...), những cử chỉ đơn giản (vỗ tay, gật đầu...) để diễn đạt ý tưởng, suy nghĩ của bản thân khi giao tiếp.					x				
63	Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp	- Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói - Khi nghe kể chuyện, trẻ có thể lắng nghe người kể một cách chăm chú và yên lặng trong một khoảng thời gian							x		

		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Trả lời câu hỏi, đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt</li> <li>-Trẻ chú ý lắng nghe người nói và phản ứng lại bằng nụ cười...</li> </ul>									
64	Không nói leo, không ngắt lời người khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giơ tay khi muốn nói và chờ đến lượt</li> <li>- Không nói leo, nói trống không, không ngắt lời người khác</li> <li>- Thể hiện sự tôn trọng người nói bằng việc đặt các câu hỏi khi họ đã nói xong.</li> </ul>					x				
65	Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bắt chuyện với bạn bè hoặc người lớn bằng nhiều cách khác nhau, ví dụ: sử dụng thông tin của một câu chuyện, sự kiện hay câu hỏi</li> <li>- Cuộc trò chuyện được duy trì và phát triển</li> </ul>				x					
66	Biết thể hiện lời nói rõ ràng;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm đúng và rõ ràng những điều muốn nói để người khác có thể hiểu được</li> <li>- Sử dụng lời nói dễ dàng, thoải mái, nói với âm lượng vừa đủ trong giao tiếp</li> </ul>							x		
67	Biết hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng câu hỏi để hỏi lại (ví dụ “Chim gì là di sáo sậu, “di” nghĩa là gì?)</li> </ul>							x		

		- Nhún vai, nghiêng đầu nhíu mày...ý muốn làm rõ một thông tin khi nghe mà không hiểu										
68	Đóng được vai của nhân vật trong truyện	Đóng được vai của nhân vật trong truyện (Đóng kịch)								X		
69	Biết sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống. Biết nói tục, chửi bậy là không đúng	- Sử dụng một số từ trong câu xã giao đơn giản để giao tiếp với bạn bè và người lớn hơn như “ xin chào”, tạm biệt, cảm ơn; cháu chào cô ạ, tạm biệt bác ạ; con cảm ơn mẹ ạ; bố có mệt không ạ; cháu kính chúc ông bà sức khỏe...	X	X								
		Không nói hoặc bắt chước lời nói tục trong bất cứ tình huống nào.	X									
<b>- Làm quen với việc đọc, viết</b>												
70	Biết đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh;	- Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh - Chỉ và đọc cho bạn hoặc người khác những chữ có ở môi trường xung quanh - Thích tham gia vào hoạt động nghe cô đọc sách. Hỏi người lớn hoặc bạn bè những chữ chưa biết Thích chơi ở góc sách					X					



71	Biết thể hiện sự thích thú với sách; Thực hiện được một số hành vi giữ gìn, bảo vệ sách. Chọn sách để đọc và xem, thể hiện sự thích thú với sách.	- Tìm sách truyện để xem ở mọi lúc mọi nơi. Nhờ người lớn đọc những câu chuyện trong sách cho nghe hoặc nhờ người lớn giải thích những tranh, những chữ chưa biết.  Thích mẹ cho đến cửa hàng bán sách để xem			X						
		Đề sách đúng nơi quy định - Không vẽ bậy, làm nhãn nhàu hỏng sách, không ngồi dẫm lên sách. - Có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách, thái độ không đồng tình nếu bạn làm hỏng sách, áy náy khi thấy sách bị hỏng...			X					X	
		- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau								X	X
		-Thể hiện sự thích thú với sách									X
72	Biết kể chuyện theo tranh.	- Nhìn tranh trẻ nói được nội dung tranh và diễn đạt nội dung tranh	X	X	X		X	X			

		bằng lời nói										
73	Kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định;	- Kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định				x						
74	Biết một số hành vi như người đọc sách;	Biểu hiện hành vi đọc, giả vờ đọc sách truyện, - Cầm sách đúng chiều, lật giở từng trang sách từ trái qua phải, đọc, đưa mắt hoặc tay chỉ theo chữ từ trái qua phải, từ trên xuống dưới... - Trẻ biết được cấu tạo của một cuốn sách quen thuộc: bìa sách, trang sách, vị trí tên sách, vị trí tên tác giả, bắt đầu và kết thúc của một câu truyện trong sách										x
75	Biết “Đọc” theo truyện tranh đã biết;	-“Đọc” theo truyện tranh đã biết;										x
76	Biết ý nghĩa một số ký hiệu, biểu tượng trong cuộc sống.	- Hiểu được một số kí hiệu, biểu tượng kí hiệu xung quanh: kí hiệu một số biển báo giao thông đã được học, cầm hút thuốc, cột xăng, biển báo nguy hiểm ở các trạm điện, kí hiệu nhà vệ sinh, nơi bỏ rác, bên đỗ ô tô bus, không dẫm lên cỏ, kí hiệu đồ dùng cá nhân của mình và của các bạn, nhãn hàng...							x			

77	Trẻ có thể nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt	- Nhận dạng được các chữ cái viết thường hoặc viết hoa và phát âm đúng các âm của các chữ cái đã được học.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		- Phân biệt được đâu là chữ cái, đâu là chữ số.					X				
78	Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói;	- Hiểu rằng có thể dùng tranh ảnh, chữ viết, số, ký hiệu... để thể hiện điều muốn truyền đạt.. ( Ví dụ: hỏi mẹ: “mẹ ơi, trong thư bố có nói nhớ con không”; “ mẹ viết hộ con thiệp chúc mừng sinh nhật bạn, mẹ viết là con chúc bạn nhận được nhiều đồ chơi nhé”;					X	X		X	
79	Biết dùng các ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân.	- Cố gắng tự mình viết ra, cố gắng tạo ra những biểu tượng, những hình mẫu ký tự có tính chất sáng tạo hay sao chép lại các ký hiệu, chữ, từ để biểu thị cảm xúc, suy nghĩ, ý muốn, kinh nghiệm của bản thân. - “ đọc: lại được những ý mình đã “viết” ra.							X		
80	Bắt chước hành vi và sao chép từ, chữ cái.	- Sao chép các từ theo trật tự cố định trong các hoạt động, - Biết sử dụng các dụng cụ viết vẽ khác nhau để tạo ra các ký hiệu	X	X	X	X	X	X	X	X	X

		<p>biểu đạt ý tưởng hay một thông tin nào đây. Nói cho người khác biết ý nghĩa các ký hiệu đó.</p> <p>- Bắt chước hành vi trong vui chơi và các hoạt động hằng ngày.</p>									
81	Biết “Viết” tên của bản thân theo cách của mình.	<p>- Sao chép tên của bản thân theo trật tự cố định trong các hoạt động.</p> <p>- Nhận ra tên mình trên các bản ký hiệu đồ dùng cá nhân và tranh vẽ.</p> <p>- Sau khi vẽ tranh, viết tên của mình phía dưới.</p>	x	x	x	x	x	x	x	x	x
82	Biết “Viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.	<p>- Chỉ được tiến trong trang sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.</p> <p>- Lấy một quyển sách và yêu cầu trẻ chỉ xem câu chuyện được bắt đầu từ đâu. Trẻ chỉ vào sách từ trên xuống dưới, từ trái qua phải và lật giở các trang từ phải sang trái.</p>	x	x	x	x	x	x	x	x	x
<b>IV. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội</b>											
<b>- Thể hiện ý thức về bản thân</b>											
83	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà điện thoại. Những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	<p>- Nói được những thông tin cá nhân như họ, tên, tuổi, tên lớp/trường mà trẻ học ...Nói được một số thông tin gia đình như: Họ tên bố, mẹ, anh, chị, em. Nói được địa chỉ nơi ở như: Số nhà, tên phố/làng xóm, số điện thoại gia đình hoặc số điện thoại của bố mẹ (nếu</p>	x	x							

		có)...									
		- Sở thích, khả năng của bản thân: + Trẻ kể những việc mà mình có thể làm được, không thể làm được và giải thích được lí do( Ví dụ: Con có thể bê được cái ghế kia nhưng con không thể bê được cái bàn này vì nó nặng lắm hoặc vì con còn bé quá...) + Trẻ nói những sở thích của bản thân: Con thích chơi bán hàng/ đá bóng...		x							
84	Biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân Nói được khả năng và sở thích như: Nói được mình có điểm giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích, khả năng)	- Nhận ra được một số hành vi ứng xử cần có, sở thích có thể khác nhau giữa bạn trai và bạn gái, ví dụ: bạn gái cần nhẹ nhàng trong khi nói, đi đứng, bạn trai cần phải giúp đỡ các bạn gái bê bàn, xách các đồ nặng...; bạn trai thích chơi đá bóng, bạn gái thích chơi búp bê...Thường thể hiện các hành vi ứng xử phù hợp: Lựa chọn trang phục phù hợp với giới tính. Trẻ gái ngồi khép chân khi mặc váy, không thay quần áo khi đông người; Trẻ trai mạnh mẽ, sẵn sàng giúp đỡ bạn gái khi bưng, bê đồ vật nặng ...		x					x		
		- Nói được khả năng của bản thân,						x			

		<p>ví dụ: Con có thể bê được cái ghế kia, nhưng con không thể bê được cái bàn này vì nó nặng lắm/ vì con còn bé quá ...</p> <p>Nói được sở thích của bản thân, ví dụ: Con thích chơi bán hàng/ thích đá bóng, thích nghe kể chuyện...</p>										
<b>- Thể hiện sự tự tin, tự lực</b>												
85	<p>Trẻ có thể đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân</p> <p>Trẻ mạnh dạn nói ý kiến của bản thân</p>	<p>- Nêu ý kiến cá nhân trong việc chọn lựa các trò chơi, đồ chơi và các hoạt động khác theo sở thích của bản thân - Cố gắng thuyết phục bạn để những đề xuất của mình được thực hiện</p>						X		X		
		<p>- Mạnh dạn xin phát biểu ý kiến. Nói, hỏi hoặc trả lời các câu hỏi của người khác một cách lưu loát, rõ ràng, không sợ sệt, rụt rè, e ngại.</p>						X		X		
86	Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)				X						
87	Trẻ thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc	<p>- Khi làm xong một sản phẩm, trẻ tỏ ra phấn khởi, ngắm nghía, nâng niu, vuốt ve.</p> <p>- Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác.</p> <p>- Cát sản phẩm cẩn thận.</p>			X							

88	Trẻ biết chủ động làm một số công việc đơn giản hằng ngày	- Trẻ tự giác thực hiện công việc mà không chờ sự nhắc nhở hay hỗ trợ của người lớn, ví dụ như: Tự cất dọn đồ chơi sau khi chơi, tự giác đi rửa tay trước khi ăn hoặc khi thấy tay bẩn, tự chuẩn bị đồ dùng/ đồ chơi cần thiết cho hoạt động. - Biết nhắc các bạn cùng tham gia.							X		
<b>- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</b>											
89	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.							X		
90	Trẻ biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	Trẻ thể hiện những trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ phù hợp với tình huống qua lời nói/ cử chỉ / nét mặt.			X						X
91	Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	- Trẻ nhận ra tâm trạng của bạn bè, người thân (buồn hay vui). - Biết an ủi/ chia vui phù hợp với họ. An ủi người thân hay bạn bè khi họ ốm mệt hoặc buồn rầu bằng lời nói, hoặc cử chỉ. Chúc mừng,	X	X							

		động viên, khen ngợi hoặc reo hò, cô vũ bạn, người thân khi có niềm vui ngày sinh nhật, có em bé mới sinh, có bộ quần áo mới, chiến thắng trong một cuộc thi, hoàn thành một sản phẩm tạo hình ...									
92	Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.					X				X
		- Một số danh lam thắng cảnh di tích lịch sử của Hải Dương, Hà Nội, Việt Nam: Côn Sơn Kiếp Bạc, Văn Miếu Mao Điền...									X
		-Các miền đất nước, các dân tộc anh em, phong tục tập quán, trang phục dân tộc...									X
		- Một số cảnh đẹp của Thành Phố Hải Dương, Hà Nội, nước Việt Nam...									X
93	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	Bác Hồ- vị lãnh tụ của dân tộc Việt Nam - Quê hương Bác Hồ									X



	.Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Một số địa danh nơi Bác sống và làm việc. - Lăng Bác – nơi Bác yên nghỉ										
		Kính yêu Bác Hồ. Biết Bác Hồ rất yêu các cháu thiếu nhi, ngày 19-5 là sinh nhật Bác										X
		Hát, đọc thơ thể hiện tình cảm kính yêu Bác Hồ										X
<b>- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</b>												
94	Biết lắng nghe ý kiến của người khác như: Chú ý khi nghe cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. Biết trao đổi ý kiến của mình với các bạn;	- Nhìn vào người khác khi họ đang nói. Không cắt ngang lời khi người khác đang nói. - Biết trình bày ý kiến của mình với các bạn. Trao đổi để thoả thuận với các bạn và chấp nhận thực hiện theo ý kiến chung. Khi trao đổi, thái độ bình tĩnh tôn trọng lẫn nhau, không nói cắt ngang khi người khác đang trình bày.	x									
									X			
95	Biết thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè;	- Chơi với bạn vui vẻ - Biết dùng cách để giải quyết mâu thuẫn giữa các bạn						X				
96	Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng đồ chơi với những người gần gũi	Kể chuyện cho bạn về chuyện vui buồn của mình. - Sẵn sàng trao đổi, hướng dẫn bạn									X	

		trong hoạt động cùng nhóm. - Vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn										
97	Biết chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn;	- Chấp hành và thực hiện sự phân công của người điều hành với thái độ sẵn sàng, vui vẻ  - Thực hiện nhiệm vụ với thái độ sẵn sàng, vui vẻ								X		
98	Biết sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác.	- Chủ động bắt tay vào công việc cùng bạn. - Phối hợp với bạn để thực hiện và hoàn thành công việc vui vẻ, không xảy ra mâu thuẫn							X			
99	Biết nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác;	- Mô tả được ảnh hưởng hành động của mình đến tình cảm và hành động của người khác. - Giải thích được hành vi của mình hoặc người khác sẽ gây phản ứng như thế nào										X
100	Thực hiện được một số thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn;	- Biết và thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày : Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn mà không phải nhắc nhở; Nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà; Xin lỗi khi có hành vi không phù hợp gây ảnh hưởng đến người khác.		X								
101	Biết cách đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết;	Biết tìm sự hỗ trợ từ người khác. Biết cách trình bày để người khác										X

		giúp đỡ										
102	Biết nhận xét được một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường;	- Nhận ra hành vi đúng/sai của mọi người trong ứng xử với môi trường xung quanh. Nhận ra ảnh hưởng của hành vi đúng hoặc sai: Vứt rác ra đường là sai vì gây ô nhiễm môi trường, như vậy sẽ có hại cho sức khỏe của mọi người									X	
103	Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày.	-Thể hiện các hành vi bảo vệ môi trường. Giữ vệ sinh chung: Bỏ rác đúng nơi quy định, cất đồ chơi đúng nơi ngăn nắp sau khi chơi, sắp xếp đồ dùng gọn gàng, tham gia quyết, lau chùi nhà cửa; - Sử dụng tiết kiệm điện, nước: tắt điện khi ra khỏi phòng; sử dụng tiết kiệm nước trong sinh hoạt - Chăm sóc cây trồng, bảo vệ vật nuôi	x									
104	Trẻ có thể nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân	- Nhận biết một số khả năng của bạn bè, người gần gũi - Nói được một số sở thích của bạn bè và người thân,	x	x								
105	Trẻ biết chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình	- Nhận ra và chấp nhận sự khác biệt giữa người khác và mình cả về ngoại hình, cơ thể, khả năng, sở thích, ngôn ngữ... - Tôn trọng mọi người, không giễu								X		

		cột người khác hoặc xa lánh những người bị khuyết tật, - Hòa đồng với bạn bè ở các môi trường khác nhau.										
106	Trẻ biết quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn	- Nhận ra và có ý kiến về sự công bằng giữa các bạn. - Nêu ý kiến về cách tạo lại sự công bằng trong nhóm bạn - Có ý thức cư xử sự công bằng với bạn bè trong nhóm chơi										X
<b>- Quan tâm đến môi trường</b>												
107	Biết chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc;	- Thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc; Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối				X						
108	Biết thay đổi một số hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh;	- Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh;										X
109	Biết hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi;	- Kiểm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.	X									
		- Dễ hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi; - Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi;					X					

110	Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện nước. Không để thừa thức ăn			X						
111	Biết chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi	- Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi;				X					
112	Biết giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn;	- Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn;						X			
113	Biết tạo nhóm bạn chơi thường xuyên; Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.	- Có nhóm bạn chơi thường xuyên			X		X				
		- Chờ được đến lượt khi tham gia vào các hoạt động			X	X					
<b>V. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ</b>											
<b>- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật</b>											
114	Trẻ có thể nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu bài hát trẻ em	Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em	X	X	X			X			
115	Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc	Thể hiện thái độ, tình cảm và sử dụng các từ gợi cảm của bản thân					X				

	của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	về màu sắc, hình dáng, bố cục... của các tác phẩm tạo hình (Xem triển lãm tranh, sản phẩm bé yêu, cách bảo vệ sản phẩm tạo hình của bé...).									
116	Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện cảm xúc, vận động phù hợp với nhịp, sắc thái của bài hát hoặc bản nhạc (VD: vỗ tay, vẫy tay, lắc lư, cười, nhắm mắt...) - Thể hiện thái độ, tình cảm, dáng điệu của bản thân khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc ( Nghe, hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật							X		X
	<b>- Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</b>										
117	- Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm Phối hợp các kỹ năng vẽ, tô màu cắt, xé dán nặn, xếp hình để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Biết sử dụng vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, bố cục				X				X	
			X	X	X	X				X	X
118	Thể hiện cảm xúc và vận động	Phối hợp nguyên vật liệu, sự vật để			X						X

	nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	tạo ra các âm thanh có tính nhạc theo trí tưởng tượng của bản thân.( Thổi kèn lá chuối, trống làm từ vỏ hộp bánh...)									
		- Tạo ra âm thanh có tính nhạc từ các nguyên liệu, sự vật theo cách thức khác nhau ( sỏi cho vào vỏ lon để lắc, gõ đệm bằng vỏ chai nhựa, ...)				X			X		
		- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.		X	X	X	X	X	X	X	X
		- Vận động sáng tạo theo cảm nhận của bản thân, phù hợp với tính chất, giai điệu của bài hát, bản nhạc.	X	X	X	X	X	X	X	X	
		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, của các bài hát, bản nhạc.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
119	Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục		X	X		X	X	X	X	X
<b>- Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</b>											
120	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	-Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình	X	X	X						X
		- Tự đặt tên cho sản phẩm tạo hình của trẻ			X						X
121	Tô màu kín, không chòem ra ngoài đường viền các hình vẽ	- Tô màu kín, không chòem ra ngoài đường viền các hình vẽ.	X	X	X		X	X	X	X	

122	Trẻ biết cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản Trẻ có khả năng dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn	- Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản.		x	x	x			x		
		- Đường cắt lượn sát theo nét vẽ									
		- Dán các hình vào đúng vị trí cho trước không bị nhăn		x	x	x					
		- Bôi hồ đều. Các hình được dán vào đúng vị trí quy định. Sản phẩm không bị rách.		x							
123	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, theo các bài hát, bản nhạc yêu thích, tự nghĩ ra các trò chơi âm nhạc								x	
		- Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc ( một câu hoặc một đoạn)									x
		- Sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo tiết tấu tự chọn.									
<b>TỔNG SỐ CÁC MỤC TIÊU</b>			<b>36</b>	<b>37</b>	<b>37</b>	<b>36</b>	<b>38</b>	<b>37</b>	<b>40</b>	<b>38</b>	<b>34</b>

## B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN NĂM HỌC 2024 – 2025



**KHÔI MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI**  
**Gắn với 9 chủ đề thực hiện 35 tuần**

<b>TT</b>	<b>Tên chủ đề</b>	<b>Ngày lễ hội</b>	<b>Thời gian thực hiện</b> Từ ngày ..tháng..năm	<b>Ghi chú</b>
<b>Học kỳ I từ 05/9/2024 đến 10/01/2025 là 18 tuần</b>				
1	Trường MN thân yêu	- Ngày hội đến trường 5/9 - Bé vui tết trung thu (Thứ ba 17/9)	<b>4 tuần: từ</b> 09/ 9/ 2024 04/10/2024	- Tuần 2 chủ đề 1 tổ chức tết trung thu
2	Gia đình thân yêu của bé	Ngày Phụ nữ Việt Nam ( Chủ nhật 20/10)	<b>5 tuần: từ</b> 07/10/2024 08/11/2024	
3	Một số ngành nghề	Ngày nhà giáo Việt Nam ( Thứ tư 20/11)	<b>5 tuần: từ</b> 11/11/2024 13/12/2024	
4	Thế giới động vật	Ngày thành lập QĐNDVN ( chủ nhật 22/12)	<b>4 tuần: từ</b> 16/12/2024 10/01/2025	
<b>Học kỳ II từ 13/01/2025 - 23/5/2025 là 17 tuần</b>				
5	Thế giới thực vật và Mùa xuân đã về bé vui đón tết	Bé vui đón tết nguyên Đán	<b>4 tuần: Từ</b> 13/01/2025 14/02/2025	- Thời gian nghỉ tết - Từ 27/01- 31/02/2025(không soạn bài ) 1 tuần ôn ( 03-07)
6	Cây xanh và môi trường sống		<b>3 tuần: Từ</b> 24/02/2025 14/ 03/2025	

7	Phương tiện và luật lệ an toàn giao thông	Ngày phụ nữ việt nam (Thứ 7)	<b>4 tuần:</b> Từ 17 /03/ 2025 11/ 03/2025	
8	Nước và mùa hè	Ngày sinh nhật Bác 19/5 (Chủ nhật)	<b>3 tuần:</b> Từ 14/04/2025 02/05/2025	
9	Quê hương – Đất nước – Bác Hồ		<b>3 tuần:</b> Từ 05/5/2025 23/5/2025	- Từ 30/4- 01/5/2024( nghỉ lễ,

**HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KH**



**Nguyễn Thị Thanh Tâm**

Cẩm Đông, ngày 28 tháng 8 năm 2024

**P. HIỆU TRƯỞNG XDKH**

**Nguyễn Thị Hương**